

Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các trường trung học cơ sở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Nguyễn Thị Thuỳ Ngân

Trường THCS Lê Quý Đôn TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Received: 18/6/2024; Accepted: 28/6/2024; Published: 6/7/2024

Abstract: Based on theoretical research and based on survey results to evaluate the current situation to see limitations, then propose a system of 5 solutions for teacher training activities in city secondary schools. Rach Gia, Kien Giang province. Implementing these measures well will bring high efficiency in training teachers in secondary schools in Rach Gia city, Kien Giang province.

Keywords: Training, middle school teachers.

1 Đặt vấn đề

Nghị quyết 29/TW-NQ đã chỉ rõ “Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo”.

Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của BCH TW Đảng khoá XI và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 22/01/2013 đã nêu rõ: “Triển khai quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp. Hướng dẫn cơ sở tự xác định nhu cầu bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng”.

Hiện nay, ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói chung và thành phố Rạch Giá nói riêng, việc bồi dưỡng giáo viên đã được các cấp lãnh đạo quan tâm đúng mức. Chất lượng ĐNGV ngày càng được nâng lên về phẩm chất, năng lực và trình độ. Tuy nhiên, hiệu quả của HDBD cho ĐNGV, đặc biệt là giáo viên bậc THCS trên địa bàn thành phố còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ. Việc bồi dưỡng giáo viên chưa thường xuyên, liên tục. Nội dung quản lý bồi dưỡng và bồi dưỡng ĐNGV còn mang tính hình thức, phong trào nên chưa mang lại hiệu quả.

Từ những lý do trên, trong khuôn khổ bài báo, tác giả phân tích, đánh giá thực trạng quản lý HDBD đội ngũ giáo viên các trường THCS thành phố Rạch giá, tỉnh Kiên Giang góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa phương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Khách thể và địa bàn khảo sát: Tiến hành khảo sát 55 CBQL và 100 GV ở 3 trường THCS thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, gồm: trường THCS Lê Quý Đôn, trường THCS Nguyễn Du, trường THCS Võ Nguyên Giáp

- Công cụ khảo sát: Khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu nhận thức của một số đối tượng khảo sát về các vấn đề nghiên cứu.

- Cách thức xử lý số liệu: Cách xử lý số liệu chủ yếu bằng tính điểm trung bình theo công thức

$$X = \frac{4A + 3B + 2C + D}{N}$$

Trong đó: X là điểm trung bình.

A, B, C, D là lần lượt số phiếu được chọn tương ứng với mức độ được quy ước

N: là tổng số lượt người (phiếu) tham gia khảo sát.

Điểm trung bình lớn nhất là 4, điểm trung bình nhỏ nhất là 1.

Giá trị khoảng cách của mỗi mức theo đánh giá 04 mức độ tương ứng là:

$$X = \frac{\max - \min}{m} = \frac{4 - 1}{4} = 0,75 \text{ Với } m \text{ là số mức.}$$

Thang đo có 4 mức từ yếu đến tốt, khoảng cách giữa các thang đo là 0,75. Mức 1 từ 1,00 đến 1,75 tương ứng mức yếu; mức 2 từ 1,76 đến 2,50 tương ứng mức trung bình; Mức 3 từ 3,51 đến 3,25 tương ứng mức khá; mức 4 từ 3,26 đến 4,00 tương ứng mức tốt.

2.2 thực trạng quản lý HDBD đội ngũ giáo viên ở các trường THCS thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

2.2.1 Thực trạng xây dựng kế hoạch HDBD đội ngũ giáo viên ở các trường THCS TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Bảng 2.1. Đánh giá thực trạng xây dựng kế hoạch HĐBD đội ngũ giáo viên ở các trường THCS (N = 155)

TT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Lập kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng của GV	75	48,6	63	40,6	12	7,5	5	3,2	3,34	1
2	Lập kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV căn cứ vào kế hoạch chung của ngành	66	42,9	68	43,9	14	8,8	7	4,5	3,25	2
3	Xác định nhiệm vụ của các tổ chuyên môn trong xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV	42	27,5	76	49,0	22	13,8	15	9,7	2,94	4
4	Lập kế hoạch dài hạn và kế hoạch ngắn hạn, cũng như các kế hoạch cụ thể cho từng học kỳ và năm học	55	35,8	71	45,8	18	11,3	11	7,1	3,10	3
5	Xác định thời gian, địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động bồi dưỡng	25	16,1	53	34,2	51	32,9	26	16,8	2,49	5
Trung bình chung										3,02	

(Nguồn: Kết quả từ phân tích số liệu khảo sát CBQL và GV)

Kết quả khảo sát cho thấy: 2/5 nội dung khảo sát được đánh giá ở mức Tốt, trong đó nội dung “Lập kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng của GV” được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,34; 2/5 nội dung được đánh giá ở mức Khá; riêng nội dung “Xác định thời gian, địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động bồi dưỡng” có mức điểm trung bình thấp nhất 2,49 được đánh giá ở mức Độ Đạt.

Điểm trung bình đánh giá chung đối với thực trạng xây dựng kế hoạch là 3,02. Từ đó cho thấy, việc xây dựng kế hoạch HĐBD ĐNGV ở các trường THCS luôn được lãnh đạo các trường quan tâm, tuy nhiên để thực hiện tốt các nội dung đó đòi hỏi Hiệu trưởng nhà trường không thể bỏ qua việc xác định thời gian bồi dưỡng phù hợp, bảo đảm các điều kiện CSVC và đặc biệt là kinh phí phục vụ HĐBD.

Phòng vấn GV 2 – GV trường THCS Lê Quý Đôn, cô chia sẻ: “Thời gian quan, Hiệu trưởng nhà trường vào đầu mỗi năm học đều xây dựng, triển khai, quán triệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho ĐNGV nhà trường. Đồng thời, Hiệu trưởng nhà trường cũng đã chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn cụ thể hóa mục tiêu bồi dưỡng cho từng tổ, đồng thời phân công, cử GV tham gia các lớp bồi dưỡng trong năm. Tuy nhiên, trong năm có nhiều khóa bồi dưỡng với các hình thức và thời gian khác nhau, GV đôi lúc không nắm vững kế hoạch bồi dưỡng chính vì thế còn bị động trong việc bố trí thời gian để tham gia các khóa học này”.

2.2.2 Thực trạng tổ chức HĐBD đội ngũ giáo viên ở các trường THCS TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Phòng vấn CBQL 2 – CBQL trường THCS Nguyễn Du, thầy cho biết: “Qua tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ GV của Phòng GD&ĐT và nhà trường tổ chức trong năm học cho thấy, lãnh đạo Phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng nhà trường đã quan tâm đến các nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp bồi dưỡng phù hợp với các tiêu chuẩn nghề nghiệp mà GV nhà trường còn thiếu. Hiệu trưởng nhà trường luôn chỉ đạo tổ chuyên môn đánh giá chất lượng GV sau khi được bồi dưỡng. Tuy nhiên, Hiệu trưởng

nhà trường chỉ kiểm tra, đánh giá chất lượng GV tham gia bồi dưỡng tại trường mà chưa quan tâm đến chất lượng GV cử tham gia bồi dưỡng ở cấp cao hơn. Sự phối hợp giữa các bên có liên quan thời gian qua cũng được quan tâm cải tiến nhưng chưa cũng còn vướng mắc”.

2.2.3 Thực trạng chỉ đạo HĐBD đội ngũ giáo viên ở các trường THCS TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Qua khảo sát 155 CBQL và GV các trường THCS TP Rạch Giá, về “Thực trạng chỉ đạo HĐBD đội ngũ giáo viên ở các trường THCS thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang” có điểm trung bình chung 2,88 trong đó tiêu chí “Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nội dung, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm trình độ của giáo viên THCS” được đánh giá điểm trung bình cao nhất 3,32 điểm, xếp hạng 1, trong khi tiêu chí “Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát tinh thần học tập, ý thức tham gia bồi dưỡng của GV và đánh giá kết quả BD” có điểm trung bình thấp nhất 2,36 xếp hạng 5, đánh giá ở mức Đạt.

Phòng vấn CBQL 3 – CBQL trường THCS Võ Nguyên Giáp, thầy cho biết: “Thời gian quan, Phòng GD&ĐT, HT nhà trường đã quan tâm chăm lo các chế độ chính sách của GV khi tham gia các lớp bồi dưỡng. Việc thực hiện thanh toán các khoản chi phí theo quy định được nhà trường thực hiện kịp thời. Hiệu trưởng nhà trường cũng luôn quan tâm đến việc chỉ đạo đổi mới phương pháp và hình thức bồi dưỡng như tăng cường các hình thức bồi dưỡng trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo huy động các nguồn lực cho HĐBD còn hạn chế, việc kiểm tra, đánh giá tinh thần học tập của GV

chưa kịp thời, dẫn đến tình trạng GV còn ý lại, vắng học không lý do mà không bị xử lý gì”.

2.2.4 Thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐBD đội ngũ giáo viên ở các trường THCS TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Bảng 2.2. Đánh giá thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá HĐBD đội ngũ GV các trường THCS TP Rạch Giá (N = 155)

TT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	“Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá kết quả BD.	85	55,1	55	35,5	12	35,5	3	1,9	3,43	1
2	Quy định hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng	77	50,0	58	37,4	16	37,4	4	2,6	3,34	2
3	Kiểm tra hoạt động tự BD cho đội ngũ GV	50	32,7	68	43,9	22	43,9	15	9,7	2,99	4
4	Kiểm tra, đánh giá các điều kiện CSVN phục vụ cho BD đội ngũ GV.	59	38,4	66	42,6	19	42,6	11	7,1	3,12	3
5	Đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời sau mỗi đợt bồi dưỡng	26	17,4	75	48,4	33	48,4	21	13,5	2,68	5
6	Thực hiện các chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với các GV trong công tác BD”	17	11,0	66	42,6	35	22,6	37	23,8	2,40	6
Trung bình chung										3,00	

(Nguồn: Kết quả từ phân tích số liệu khảo sát CBQL và GV)

Kết quả khảo sát 155 CBQL và GV về “Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá HĐBD đội ngũ GV các trường THCS thành phố Rạch Giá”. Kết quả cụ thể như sau:

Điểm trung bình chung đánh giá đối với thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá HĐBD là 3,00 điểm được đánh giá ở mức độ khá (theo quy ước). Trong số 6 tiêu chí được xem xét thì tiêu chí “Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá kết quả BD” được đánh giá mức điểm trung bình cao nhất 3,43, xếp hạng 1; được đánh giá là Tốt, cần được duy trì và phát huy. Trong khi tiêu chí “Thực hiện các chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với các GV trong công tác BD” có mức điểm trung bình thấp nhất 2,40 điểm, xếp hạng 6 chỉ đánh giá ở mức Đạt; đây là nội dung mà người quản lý cần quan tâm chỉ đạo và khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng.

Phỏng vấn GV 3 - GV trường THCS Nguyễn Du, cô cho biết: “Hiệu trưởng nhà trường đầu mỗi năm học đều triển khai các tiêu chí về thi đua, khen thưởng trong năm học, trong đó có tiêu chí về đánh giá kết quả bồi dưỡng của GV trong năm. Hiệu trưởng cũng đã chỉ đạo các bộ phận liên quan, tổ chuyên môn trong nhà trường kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng của GV và báo cáo với Ban Giám hiệu theo từng tháng.

Tuy nhiên, việc nhận xét, đánh giá việc tham gia bồi dưỡng của GV chưa được nhà trường thực hiện kịp thời, công tác biểu dương, khen thưởng chỉ dừng lại các lớp bồi dưỡng tại chỗ mà chưa khuyến khích GV đạt kết quả tốt ở các lớp bồi dưỡng do Phòng GD&ĐT hay Sở GD&ĐT tổ chức”.

3. Kết luận

Nghị quyết 29/NQ-TW (2013) về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam nêu rõ “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”. Trong tất cả 9 nhiệm vụ và các giải pháp ở nghị quyết 29/NQ-TW, nhiệm vụ giải pháp thứ 6 nêu rõ: “Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD gắn với nhu cầu

phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo”.

Thế nên vấn đề ở đây là cần phải có những biện pháp quản lý HĐBD đội ngũ giáo viên THCS TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang phù hợp với tình hình thực tế, nhằm phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên THCS trong thành phố. Có thể nói việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các trường THCS đã trở thành một nhiệm vụ cần thiết trong phát triển nguồn nhân lực ngành Giáo dục của địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Ban chấp hành TƯ (2004), *Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD*. Hà Nội.
- Ban chấp hành TƯ khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non*. Hà Nội
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Tài liệu bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp GVMN Hạng II*.
- Đỗ Tường Hiệp (2015). *Quản lý HĐBD đội ngũ giáo viên THPT trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, (54), tr. 115-118.